TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2023/HS-ST.
Ngày: 20-11-2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đoàn Văn Thậm**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Mai Văn Bé Em và bà Trần Lệ Nga**.

Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa**: Ông Huỳnh Thanh Đạm** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2023/TLST-HS ngày 16/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh T, sinh ngày 18/8/1991. Nơi sinh: thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 906/6 Đường NTT, phường AH, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Ch, sinh năm 1969 và bà Lâm Thị Cẩm D (đã chết); anh ruột: Trần Minh T2, sinh năm 1989; tiền án: Không.

* Tiền sự: Ngày 09/11/2022, bị Công an thành phố R xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 184/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt.

* Nhân thân:

- Ngày 07/10/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 06/2010/HS-ST, đương nhiên xóa án tích.

- Ngày 08/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 73/2019/HS-ST. Đến ngày 22/12/2019, chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Ngày 19/12/2022 có hành vi trộm cắp tài. Ngày 24/3/2023, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Trần Minh Ch, sinh năm 1969 – là cha của bị cáo. Địa chỉ: Số 906/6 Đường NTT, phường AH, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Thành Lập là Luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Văn Cần thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

* Bị hại: Phan Thị H, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 916E Đường NTT, phường AH, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Minh T là đối tượng không có nghề nghiệp, có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Vào khoảng 15 giờ ngày 19/12/2022, Trần Minh T từ nhà của mình đi mua thuốc hút. Khi đi ngang nhà của Phan Thị H thấy trong sân có 03 con gà trong chuồng nên đã lén lút lấy trộm 01 con gà mái trọng lượng 2,7kg, loại gà ta, màu xám – trắng. Khi T ôm gà đi thì bị Công an phường AH phát hiện và mời về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, T thừa nhận hành vi trộm cắp và tự nguyện giao nộp con gà cho Cơ quan Công an.

* Vật chứng đã thu giữ trong vụ án: Trần Minh T tự nguyện giao nộp 01 con gà mái trọng lượng 2,7kg, loại gà ta, màu xám – trắng, còn sống.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 197/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giả tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 con gà mái trọng lượng 2,7kg, loại gà ta, màu xám – trắng, còn sống, tại thời điểm ngày 19/12/2022 có giá trị là 283.500 đồng.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 51/2023/KLGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Trần Minh T như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần, rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 – ICD10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Bản cáo trạng số 222/CT-VKSRG 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Trần Minh T** về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo quy định tại **điểm a khoản 1 Điều 173** của Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa*:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** mức án từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã trả lại cho bị hại chị Phan Thị H theo Quyết định số 99/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 20/12/2022 theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên không đề nghị HĐXX xem xét.

+ Phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo.

* Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, ý kiến phát biểu của luật sư, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất với Kết luận định giá tài sản số **197/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 12 năm 2022** của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố R và Kết luận giám định pháp y tâm thần số 51/2023/KLGĐ ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y Tân thần khu vực Tây Nam Bộ. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 19/12/2022, Trần Minh T lén lút trộm cắp 01 con gà mái trọng lượng 2,7kg, loại gà ta, màu xám-trắng, còn sống của chị Phan Thị H. Qua định giá có giá trị là 283.500 đồng. Khi T đang ôm gà đi thì bị Công an phường An Hòa phát hiện, mời về làm việc và thừa nhận hành vi vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tài sản sử dụng mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp và chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại nói riêng và gây mất an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang tâm lý trong quần chúng nhân dân nói chung. Ngoài ra, bị cáo là đối tượng có tiền sự về tội Trộm cắp tài sản và có nhân thân xấu. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định nhằm phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội và răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, HĐXX sẽ xem xét mức hình phạt tương xứng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có bệnh lý tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

Xét phát biểu của Luật sư tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó HĐXX quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên HĐXX miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R trả lại tài sản cho bị hại là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 46

của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo **Trần Minh T** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố R;
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá;
- Công an thành phố R;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Thậm